

A- MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

- Vận dụng các kiến thức vào làm bài tập cụ thể.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng làm các dạng bài tập, kỹ năng viết bài văn thuyết minh.

3. Thái độ:

- Thái độ nghiêm túc khi làm bài.

4. Phát triển năng lực: năng lực sáng tạo, năng lực cảm thụ, năng lực giải quyết vấn đề.

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm được các kiến thức cơ bản về phần Văn bản, Tiếng Việt , Tập làm văn đã được học từ đầu chương trình học kì II.

- Biết cách viết đoạn văn cảm nhận về nội dung của một tác phẩm văn học.

- Biết cách làm bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh

2. Năng lực:

- Có kỹ năng làm bài văn thuyết minh.

- Năng lực trình bày giới thiệu về một di tích lịch sử.

3. Phẩm chất: Có ý thức về tình yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên, quý trọng, giữ gìn, bảo vệ, tôn tạo những di tích lịch sử của quê hương mình mà rộng lớn hơn là đất nước.

B- MA TRẬN:

NỘI DUNG		CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ								ĐIỂM
		BIẾT		HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Văn bản	Tác giả, tác phẩm		C1-PI 1							2C 3đ
	Nội dung, nghệ thuật của văn bản				C3-PI 2					
2. Tiếng Việt	Hành động nói		C2-PI 1							1C 1đ
3. Tập làm văn	Tạo lập văn bản thuyết minh						PII 5			1C 5đ
4. Liên hệ thực tế									C4-PI 1	1C 1đ
Tổng		2đ		2đ		5đ		1đ		10đ

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 1

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 90 phút
Năm học 2020 - 2021

Phần I (5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần
Vườn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào
Trời xanh càng rộng càng cao
Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...*

(Ngữ văn 8, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

- 1. (1.0 điểm)** Hãy cho biết khổ thơ vừa chép trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu ngắn gọn hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm.
- 2. (1.0 điểm)** Xác định hành động nói của 2 câu thơ đầu trong đoạn thơ trên và cho biết hành động nói đó được thực hiện theo cách nào.
- 3. (2.0 điểm)** Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ vừa chép.
- 4.** Từ nội dung của đoạn thơ trên và những hiểu biết của bản thân, em hãy viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ về tình yêu quê hương đất nước.

Phần II (5 điểm)

Thuyết minh về một di tích lịch sử mà em biết.

**PHÒNG GD – ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

Đề 1

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA
GIỮA HỌC KÌ II**

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút

Năm học 2020 - 2021

Câu	Nội dung	Biểu điểm
Phần I		5 điểm
1	- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ: <i>Khi con tu hú</i> - Tác giả: Tố Hữu - Hoàn cảnh sáng tác: tháng 7, năm 1939, khi nhà thơ mới bị bắt giam trong nhà lao Thừa Phủ. Bài thơ trích trong tập “<i>Từ ấy</i>” (1937 – 1946)	0.25 0.25 0.5
2	- HS xác định đúng hành động nói của hai câu thơ đầu trong đoạn trích. - Học sinh chỉ được ra cách thực hiện hành động nói (trực tiếp hoặc gián tiếp) của hai câu thơ. (Xác định đúng hành động nói và cách thực hiện hành động nói của mỗi câu thơ được 0.5 điểm)	0,5 0,5
3	- Phép tu từ: Liệt kê: <i>con tu hú gọi bầy, lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần, bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào, trời xanh càng rộng càng cao, đôi con diều sáo lộn nhào từng không.</i> - Tác dụng: + Những hình ảnh này tượng trưng cho mùa hè đầy sôi động và căng tràn nhựa sống, tất cả đang ở trạng thái vận động đầy sinh lực. Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của nhà thơ. + Đồng thời như mở ra khung trời tự do đối với người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đầy và nó trở thành động lực thúc tỉnh niềm khao khát tự do cho người tù ấy.	0.5 0.75 0.75

4	Cần đảm bảo các ý: - Thế nào là tình yêu quê hương đất nước? - Những biểu hiện và ý nghĩa của tình yêu quê hương đất nước. - Liên hệ thực tế và rút ra bài học.	1
Phần II	Viết bài văn thuyết minh	5.0 điểm
	*Yêu cầu về hình thức: - Đúng kiểu bài văn thuyết minh. - Bố cục rõ ràng, sử dụng hợp lý các phương pháp thuyết minh. - Lời văn lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt và lỗi câu. * Yêu cầu về nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo được các ý sau: 1. Mở bài: - Giới thiệu về di tích lịch sử mà em biết. 2. Thân bài: Thuyết minh được các nội dung sau: - Lịch sử hình thành - Đặc điểm (vị trí, bố cục, kiến trúc, ...) - Ý nghĩa về văn hóa, tín ngưỡng của di tích lịch sử 3. Kết bài: - Khẳng định lại giá trị của di tích lịch sử. * Biểu điểm: - Điểm 5: Bài làm đảm bảo đúng yêu cầu của bài văn thuyết minh; sử dụng hợp lý các phương pháp thuyết minh; trình bày đủ ý, rõ các phần, các ý; hành văn ngắn gọn, có những đoạn hay nổi bật; không sai lỗi chính tả, ngữ pháp. - Điểm 4: Bài làm cơ bản đáp ứng đủ các yêu cầu của bài văn thuyết minh; bố cục rõ ràng, sử dụng đúng các phương pháp thuyết minh nhưng chưa triệt để; hành văn ngắn gọn, chữ viết rõ ràng; không sai nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. - Điểm 3: Đạt các yêu cầu nêu trên nhưng trình bày chưa thật rõ ràng; không sai nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. - Điểm 2: Đạt các yêu cầu nêu trên nhưng trình bày chưa thật rõ ràng; còn sai nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. - Điểm 1: Bài làm chỉ đạt 1 phần nhỏ những yêu cầu nêu trên hoặc chưa đạt yêu cầu. Diễn đạt vụng về, lúng túng, chưa nắm vững kỹ năng, phương pháp thuyết minh. Diễn đạt không trôi chảy, sai nhiều lỗi. - Điểm 0: Không làm được gì hoặc lạc đề hoàn toàn. Lưu ý: điểm bài làm văn làm tròn đến 0,5	

Người ra đề

Tổ/ nhóm CM

BGH duyệt

Nguyễn Thị Tiệp
PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 2

Đinh Thị Hiền
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 90 phút
Năm học 2020 - 2021

Phần I (5 điểm)

Đọc kĩ đoạn ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?”

(Ngữ văn 8, tập 2, trang 49)

Câu 1(1.0 điểm): Hãy cho biết khổ thơ vừa chép trích trong tác phẩm nào? Của ai? Giới thiệu ngắn gọn về thể loại được tác giả sử dụng.

Câu 2 (1.0 điểm): Xác định hành động nói và cách thực hiện hành động nói được thực hiện trong câu văn cuối bài: ***“Các khanh nghĩ thế nào?”***

Câu 3 (2.0 điểm): Vì sao có thể nói văn bản có chứa đoạn trích trên ra đời đã phản ánh ý chí độc lập tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt?

Câu 4 (1.0 điểm): Từ văn bản được học và hiểu biết lịch sử, em có suy nghĩ gì về lòng tự tôn dân tộc của mỗi người trong giai đoạn hiện nay?

Phần II (5 điểm)

Thuyết minh về một di tích lịch sử mà em biết.

PHÒNG GD – ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

Đề 2

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA
GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian: 90 phút
Năm học 2020 - 2021

Câu	Nội dung	Biểu điểm
Phần I		5 điểm
1	Hãy cho biết khổ thơ vừa chép trích trong tác phẩm nào? Của ai? Giới thiệu ngắn gọn về thể loại được tác giả sử dụng.	1 điểm
	- Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm: Chiều dờn dờ - Tác giả: Lý Công Uẩn - Thể loại: chiếu + Là một thể văn nghị luận cổ. + Do vua dùng để ban bố mệnh lệnh; có thể viết bằng văn vần, văn biền ngẫu hoặc văn xuôi; được công bố và đón nhận một cách trang trọng.	0.25 0,25 0.5
2	Xác định hành động nói và cách thực hiện hành động nói được thực hiện trong câu văn cuối bài: “<i>Các khanh nghĩ thế nào?</i>”	1 điểm
	- HS xác định đúng hành động nói của câu văn cuối bài: hành động hỏi Học sinh chỉ được ra cách thực hiện hành động nói: trực tiếp	0,5 0,5
3	Vì sao có thể nói văn bản có chứa đoạn trích trên ra đời đã phản ánh ý chí độc lập tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt?	2 điểm

[illegible]

	đủ ý, rõ các phần, các ý; hành văn ngắn gọn, có những đoạn hay nổi bật; không sai lỗi chính tả, ngữ pháp. - Điểm 4: Bài làm cơ bản đáp ứng đủ các yêu cầu của bài văn thuyết minh; bố cục rõ ràng, sử dụng đúng các phương pháp thuyết minh nhưng chưa triệt để; hành văn ngắn gọn, chữ viết rõ ràng; không sai nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. - Điểm 3: Đạt các yêu cầu nêu trên nhưng trình bày chưa thật rõ ràng; không sai nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. - Điểm 2: Đạt các yêu cầu nêu trên nhưng trình bày chưa thật rõ ràng; còn sai nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. - Điểm 1: Bài làm chỉ đạt 1 phần nhỏ những yêu cầu nêu trên hoặc chưa đạt yêu cầu. Diễn đạt vụng về, lúng túng, chưa nắm vững kỹ năng, phương pháp thuyết minh. Diễn đạt không trôi chảy, sai nhiều lỗi. - Điểm 0: Không làm được gì hoặc lạc đề hoàn toàn. Lưu ý: điểm bài làm văn làm tròn đến 0,5	
--	---	--

Người ra đề

Tổ/ nhóm CM

BGH duyệt

Lưu Thị Khanh

Đinh Thị Hiên